

# So sánh lý thuyết về trí thông minh của Howard và Sternberg

Hoàng Vân Trang\*

\*ThS, Khoa SPTA, Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG, HN

Received: 9/2/2023; Accepted: 13/2/2023; Published: 10/3/2023

**Abstract:** Gardner's theory of multiple intelligence and Sternberg's triarchic theory of intelligence have made significant contributions in the field of psychology, in particular intelligence. Gardner's theory and Sternberg's theory of intelligence share some similarities and differences. Both Gardner and Sternberg expanded the concept of intelligence beyond the traditional viewpoint. Both theories are developed as a reaction to narrow definitions of intelligence solely focusing on analytical skills. For both of them, creativity and practical intelligence are predictors of success.

**Keywords:** Theory of Intelligence, measurement, creative, practical

## 1. Đặt vấn đề

Trí thông minh là một chủ đề quan trọng và gây tranh cãi trong suốt lịch sử tâm lý học. Mặc dù đây là đối tượng được quan tâm rất nhiều nhưng vẫn có những bất đồng to lớn giữa các tâm lý gia về các yếu tố cấu thành nên trí thông minh. Bên cạnh những câu hỏi về việc chính xác làm cách nào để định nghĩa trí thông minh, hiện nay cuộc tranh luận về nó tiếp tục bàn về việc liệu những cách đo lường chuẩn xác có khả thi không.

Nhiều nhà nghiên cứu và lý thuyết gia đã tập trung vào thước đo Chỉ số thông minh (IQ) như một phương tiện đánh giá khả năng nhận thức. Các nhà lý thuyết phát triển Howard Gardner và Robert Sternberg đã đặt câu hỏi về tính độc quyền của IQ như là thước đo trí thông minh duy nhất có ý nghĩa. Gardner và Sternberg đã đề xuất các lý thuyết khác về trí thông minh, tập trung vào các khả năng hữu ích bên ngoài môi trường học thuật. Trong khi các lý thuyết của Gardner và Sternberg khác nhau theo nhiều cách, cả hai đều tập trung vào các khả năng liên quan đến ý thức chung, năng lực xã hội và sự tự nhận thức.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Lý thuyết đa trí tuệ của Gardner

Lý thuyết đa trí tuệ của Gardner đặt câu hỏi liệu rằng khả năng phân tích, vốn là trọng tâm của bài kiểm tra IQ truyền thống có đồng nghĩa với trí thông minh cao hơn không. Thay vào đó, Gardner cho rằng con người có ít nhất 8 loại trí thông minh khác nhau. Mỗi người sẽ có thể mạnh khác nhau. Học sinh có thể học tốt nhất nếu phương pháp dạy hướng đến trí thông minh mà họ sở hữu. Ngoài quan điểm đơn lẻ trước đây về trí thông minh, lý thuyết của Gardner cũng hướng

dẫn cách áp dụng trực tiếp trong lớp học.

Việc Gardner tập trung vào tính hữu ích của lý thuyết của ông đối với bối cảnh ứng dụng của lớp học không có gì đáng ngạc nhiên. Không giống như Sternberg và hầu hết các nhà lý thuyết phát triển khác, Gardner là một nhà tâm lý học và nhà nghiên cứu giáo dục. Ông tập trung vào sự tương tác giữa phát triển não bộ, học tập và các phương pháp giáo dục truyền thống. Gardner tin rằng hầu hết các phương pháp giảng dạy truyền thống chỉ đạt được ba loại trí thông minh thông thường. Trí thông minh thông thường bao gồm ngôn ngữ, logic-toán học và không gian. Theo Gardner, chỉ có ba loại thông minh thông thường này được đo bằng bài kiểm tra IQ. Năm loại trí thông minh khác bao gồm: âm nhạc, vận động cơ thể, giao tiếp, nội tâm và nhà tự nhiên học. Mặc dù điểm mạnh trong những lĩnh vực này có thể thúc đẩy một cá nhân đạt được thành công trong sự nghiệp và phát triển bản thân.

Cách tiếp cận của Gardner để đánh giá nhận thức khác rất nhiều so với những gì thường được sử dụng với bài kiểm tra tâm lý. Thay vì đánh giá bằng giấy và bút chì hay bằng lời nói, Gardner quan sát sản phẩm của trí thông minh. Ông quan sát khả năng di chuyển trong không gian của trẻ em, lắng nghe chúng kể lại một câu chuyện, quan sát khả năng âm nhạc của chúng và tính xem chúng xếp hình nhanh như thế nào. Gardner tin rằng các loại trí thông minh không thể được sắp xếp theo thứ bậc.

Các cá nhân có thể mạnh hoặc yếu như nhau, nhưng hầu hết đều thể hiện sự khác biệt về khả năng của họ giữa các loại trí thông minh khác nhau. Thay vì tập trung vào việc so sánh các cá nhân với nhau,

Gardner coi đánh giá nhận thức là cơ hội để nâng cao nhận thức về bản thân và tạo ra cách tiếp cận hiệu quả nhất để giúp trẻ phát huy hết tiềm năng của mình thông qua giáo dục.

## **2.2. Lý thuyết về trí thông minh ba nhân tố của Sternberg**

Giống như Gardner, lý thuyết của Sternberg mở rộng dựa trên khái niệm truyền thống về trí thông minh. Lý thuyết của Sternberg không hỗ trợ các dạng trí thông minh khác nhau mà chỉ thừa nhận rằng có ba yếu tố hoặc khía cạnh cụ thể của trí thông minh. Những yếu tố này bao gồm: thành phần, kinh nghiệm và ngữ cảnh. Khía cạnh thành phần của trí thông minh liên quan đến khả năng phân tích tình huống, xử lý thông tin và giải quyết vấn đề của một người. Khía cạnh kinh nghiệm của trí thông minh được nhìn thấy ở những người đặc biệt sâu sắc và sáng tạo. Nó được đo bằng cách một người tiếp cận một tình huống mới và sự độc đáo của một cá nhân trong cách tiếp cận giải quyết vấn đề của họ. Cuối cùng, yếu tố ngữ cảnh liên quan đến kiến thức thực tế hoặc lẽ thường. Nó được đo lường thông qua việc quan sát cách một người đối phó với môi trường của họ và mức độ họ đưa ra quyết định. Sternberg tin rằng mọi người đều có cả ba yếu tố thông minh nhưng nhiều cá nhân mạnh hơn hoặc yếu hơn ở một số khía cạnh của trí thông minh. Sternberg chỉ trích các bài kiểm tra IQ truyền thống vì chúng hầu như chỉ tập trung vào một yếu tố của trí thông minh, khả năng thành phần. Khả năng này được khai thác thường xuyên nhất thông qua các bài tập học thuật và nó là một yếu tố dự báo chính xác cho sự thành công trong học tập. Tuy nhiên, Sternberg lập luận, nó không tóm tắt chính xác khả năng thực sự của một người để điều hướng các nhiệm vụ nhận thức về môi trường. Những thách thức khác ngoài học thuật thì vẫn còn tồn tại. Kiến thức cần thiết để thành công trong thế giới bên ngoài, nhưng không được giảng dạy chính thức trong trường học, được lý thuyết của Sternberg gọi là kiến thức ngầm. Kiến thức ngầm thường được mô tả là lẽ thường. Nó được đo bằng các đánh giá IQ truyền thống, thường kết quả sẽ không chính xác.

Để đo lường chính xác hơn, Sternberg đã phát triển Bài kiểm tra STAT. Việc đánh giá đo lường khả năng phân tích, năng lực sáng tạo và kiến thức thực tế. STAT có giá trị mạnh mẽ trong việc dự đoán tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Nó bao gồm các câu hỏi trắc nghiệm và tiểu luận và liên quan đến ba lĩnh vực: bằng lời nói, định lượng và hình ảnh.

## **2.3. Điểm tương đồng trong các lý thuyết**

Các lý thuyết của Gardner và Sternberg đã mở rộng định nghĩa về trí thông minh để xem xét các lĩnh vực khả năng nhận thức không được nắm bắt bởi các đánh giá truyền thống và thường không được dạy trong các lớp học phương Tây. Các lý thuyết của Gardner và Sternberg được sinh ra từ những gì họ coi là yếu tố còn thiếu trong các định nghĩa trước đây về trí thông minh. Mỗi nhà lý thuyết đều coi các khía cạnh của trí thông minh thực tế và tính sáng tạo là những yếu tố dự báo quan trọng cho sự thành công trong cuộc sống. Mỗi nhà lý thuyết cũng xem xét những cách độc đáo để đo lường trí thông minh với trọng tâm là tầm nhìn mở rộng về việc nắm bắt khả năng thực sự của một người.

## **2.4. Sự khác biệt trong các lý thuyết**

Lý thuyết đa trí tuệ của Gardner trái ngược với lý thuyết của Sternberg vì Gardner tin rằng 8 loại trí thông minh mà ông xác định đủ khác nhau để được phân loại thành các loại trí thông minh riêng. Sternberg lập luận rằng tồn tại một khả năng thông minh, nhưng nó được tạo thành từ ba yếu tố riêng biệt. Mặc dù tồn tại một số điểm trùng lặp, đặc biệt là về tính sáng tạo, nhưng các loại trí thông minh của Gardner và các khía cạnh của Sternberg cũng khác nhau. Gardner nhận ra các khía cạnh của trí thông minh như vận động học, âm nhạc và nhà tự nhiên học. Sternberg tập trung chủ yếu vào các yếu tố phát triển nhận thức có thể được đo lường thông qua các phương tiện hơi truyền thống (nghĩa là đang trải nghiệm và bài luận).

## **2.5. Ứng dụng lý thuyết của Gardner và Sternberg vào môi trường học tập**

Nghiên cứu của Gardner và Sternberg cung cấp một số hiểu biết có giá trị cho các nhà giáo dục. Đầu tiên, các nhà giáo dục phải nhận ra tầm quan trọng và tiềm năng trong sự tồn tại và phát triển hơn nữa của các khả năng không phải lúc nào cũng nắm bắt được bằng các bài kiểm tra học thuật. Sự sáng tạo, tài năng âm nhạc và các kỹ năng xã hội đặc biệt không nên được coi là các kỹ năng ngoại khóa, mà là các khía cạnh của trí thông minh có thể được sử dụng để hỗ trợ các khả năng nhận thức kém phát triển khác. Để áp dụng cách tiếp cận này, các nhà giáo dục phải áp dụng cách tiếp cận cá nhân hóa để đánh giá vì điểm mạnh và điểm yếu của trẻ giữa các loại trí thông minh/yếu tố khác nhau rất khác nhau.

Các lý thuyết của Gardner và Sternberg cũng cho phép sử dụng các chiến lược soạn giáo án sáng tạo để khai thác những điểm mạnh ít được ưu tiên trong lớp học. Giáo viên có thể thiết kế các hoạt động khuyến khích giải quyết vấn đề sáng tạo, vận động cơ thể và

*(Xem tiếp trang 112)*

quốc tế, seminar từng khoa, bộ môn, sinh hoạt chuyên môn được duy trì thường xuyên nhằm để cán bộ giảng viên trau dồi kỹ năng nghề nghiệp. Cán bộ giảng viên

Phương châm “lấy người học làm trung tâm” luôn được đội ngũ giảng viên nhà trường chú trọng trong quá trình lên lớp. Giảng viên chỉ đóng vai trò gợi mở, hướng dẫn đồng hành cùng SV còn mọi cách thức tiến hành và giải quyết vấn đề đều được SV thực hiện thông qua các buổi thuyết trình, thảo luận nhóm và phản biện những nội dung mình được giao thông qua bài tập trên lớp. Phương pháp giảng dạy này không chỉ phát huy được vai trò chủ động của SV mà còn rèn luyện cho các bạn cách thức tự nghiên cứu, tự tìm hiểu chuyên sâu. Đúng như tư tưởng của Bác, dạy học đại học là dạy chuyên gia, dạy cách thức nghiên cứu.

Trong 5 năm qua, Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm đã luôn chú ý đến việc hợp tác, trao đổi SV giữa các trường của các nước trong khu vực Đông Nam Á, Châu Á và các khu vực khác. Trở thành thành viên chính thức của tổ chức P2A (Passage to Asean) là tổ chức mạng lưới các trường đại học, viện nghiên cứu trong khu vực, giúp phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, tạo ra chương trình trao đổi giáo dục với chi phí tiết kiệm dành cho SV và hỗ trợ SV tìm việc tại các nước trong khu vực ASEAN. Trong những năm qua, nhiều đoàn cán bộ, giảng viên, SV của trường đã có chuyến trao đổi văn hóa, giảng dạy và học tập Tiếng anh tại các nước như: Malaysia, Philipines, Thailand, Indonesia...

### 3. Kết luận

Với những lý luận về giáo dục của Hồ Chí Minh và đặc biệt là tấm gương nhà giáo dục Hồ Chí Minh

đã tạo dựng những bài học kinh nghiệm và phương pháp quan trọng trong giáo dục cho sự nghiệp “Trồng người”. Tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh đã soi sáng công cuộc phát triển giáo dục và đào tạo của nhà trường nói riêng và của nền giáo dục mới xã hội chủ nghĩa nói chung. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đã trở thành kim chỉ nam cho hoạt động giáo dục của Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thường xuyên ra cơ sở học tập, lĩnh hội những kinh nghiệm và nội dung tri thức mới từ sản xuất, kinh doanh để hoạt động giảng dạy sát với thực tế.

Bên cạnh đó vận dụng sáng tạo nguyên tắc giáo dục bằng tình cảm theo tư tưởng của Bác. Giáo dục các em bằng chính tấm gương từ các thầy cô trong tu dưỡng đạo đức, rèn luyện chuyên môn. Mỗi thầy cô, cán bộ của nhà trường luôn gương mẫu trong việc học tập, trao đổi đạo đức tự cố gắng hoàn thiện bản thân từng ngày để trở thành tấm gương cho SV noi theo. Các thầy cô đã xây dựng được mối quan hệ thân ái, gần gũi, yêu thương các em SV trên tinh thần dân chủ đi liền với kỷ cương và kỷ luật.

### Tài liệu tham khảo

1. Hồ Chí Minh (2000), *toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2011), *toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
3. Đỗ Duy Môn, Đổng Bá Tuấn (2020) *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phẩm chất năng lực người thầy giáo trong sự nghiệp trồng người*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục số Đặc biệt tháng 9
4. Trần Dân Tiên (1994), *Những mẩu chuyện về cuộc đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, tr.44.

## So sánh lý thuyết về trí thông minh... (tiếp theo trang 106)

khám phá thiên nhiên. Ngoài việc tối đa hóa tiềm năng của tất cả học sinh, giáo viên có thể thúc đẩy sự phát triển các kỹ năng có thể hữu ích hơn ở thế giới bên ngoài so với một số khả năng học tập được đánh giá cao theo truyền thống. Theo dự đoán của Gardner và Sternberg, việc tạo điều kiện phát triển tất cả các loại trí thông minh hoặc các khía cạnh của trí thông minh sẽ có khả năng dẫn đến cải thiện các kỹ năng học tập, giải quyết vấn đề tốt hơn và các kỹ năng xã hội hiệu quả hơn.

### 3. Kết luận

Cả hai lý thuyết đã được đề xuất như một giải pháp thay thế cho các bài kiểm tra IQ tiêu chuẩn, vốn chỉ xem xét các kỹ năng học tập. Gardner và Sternberg nhấn mạnh vai trò quan trọng của các kỹ năng thực tế và sự sáng tạo trong việc đạt được thành công. Cả hai

nhà lý thuyết cũng coi trí thông minh là một tập hợp duy nhất các khả năng nhận thức của một cá nhân. Tuy nhiên, lý thuyết của Gardner bao gồm các loại khó đo lường (ví dụ: vận động, âm nhạc, tự nhiên), trong khi Sternberg chọn các tiêu chí có thể được kiểm tra trong các dạng nhiệm vụ truyền thống.

### Tài liệu tham khảo

1. Gardner, H. (2011). *Frames of mind: The theory of multiple intelligences*. New York, NY: Basic Books.
2. Kelly, E., & Kaminskiene, N. (2016). Importance of emotional intelligence in negotiation and mediation. *International Comparative Jurisprudence*, 2(1), 55-60.
3. Sternberg, R. J. (1985). *Beyond IQ: A triarchic theory of intelligence*. Cambridge, UK: Cambridge University Press.